

BẢN TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên tác giả luận án: Nông Phúc Thắng

Tên luận án: *“Thực trạng và giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu một số bệnh ngoài da phổ biến ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày tại Thái Nguyên”*

Chuyên ngành: Y tế công cộng; Mã số: 9.72.07.01

Chuyên ngành chuyển đổi:

Tên đơn vị đào tạo: Trường Đại học Y Dược

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Thái Nguyên

NỘI DUNG TRÍCH YẾU

1. Mục tiêu nghiên cứu

- Mô tả thực trạng một số bệnh ngoài da ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày tại một số xã tại tỉnh Thái Nguyên năm 2017 – 2018.

- Xác định một số yếu tố liên quan đối với bệnh ngoài da ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày ở Thái Nguyên.

- Đánh giá hiệu quả một số giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu bệnh ngoài da phổ biến ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng nghiên cứu

- Là 970 người lao động nông nghiệp, dân tộc Tày; thời gian chuyên canh lúa, chè, hoa màu ≥ 02 năm; sống ≥ 5 năm tại 03 xã nghiên cứu (thuộc huyện Phú Lương và Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Đối tượng nghiên cứu tự nguyện, đồng ý tham gia nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp mô tả cắt ngang kết hợp với can thiệp có đối chứng được tiến hành nhằm đánh giá thực trạng bệnh ngoài da, các yếu tố liên quan và thu thập được hiệu quả can thiệp cộng đồng.

Thu thập số liệu nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp kết hợp định lượng và định tính.

4. Các kết quả chính và kết luận

4.1. Thực trạng mắc một số bệnh ngoài da

Bệnh ngoài da ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày tại Thái Nguyên năm 2017 – 2018 là khá cao:

- Tỷ lệ mắc bệnh các bệnh ngoài da tại các xã nghiên cứu khá cao: tại xã Phúc Lương là 64,5%; xã Phú Lý là 64,9% và xã Hợp Thành là 65,2%. Tỷ lệ mắc trung bình tại 3 xã là 64,8%.

- Cơ cấu mắc các bệnh ngoài da tương đối đa dạng: tỷ lệ mắc các loại nấm da chung là cao nhất (chiếm 22,4%), sẩn ngứa mày đay chiếm 20,1%, viêm da cơ địa 12,8%, còn lại là các loại viêm da khác như viêm da dị ứng tiếp xúc, kích ứng, sạm da...

4.2. Một số yếu tố liên quan đối với bệnh ngoài da ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày ở Thái Nguyên:

- Kết quả nghiên cứu có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa một số yếu tố liên quan như: độ tuổi thấp, nhà ở chưa kiên cố, nguồn nước và chuồng gia súc không hợp vệ sinh; Kiến thức - Thái độ - Thực hành chưa tốt về phòng chống bệnh ngoài da với tỉ lệ mắc bệnh ngoài da của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$).

- Tỉ lệ kiến thức chung tốt, trung bình và yếu về phòng chống bệnh ngoài da lần lượt là 22,2%, 27,9% và 49,9%. Tỉ lệ thái độ chung tốt, trung bình và yếu về phòng chống bệnh ngoài da lần lượt là 18,8%, 72,2% và 9,0%. Tỉ lệ thực hành chung tốt, trung bình và yếu về phòng chống bệnh ngoài da lần lượt là 15,7%, 44,5% và 39,8%.

4.3. Hiệu quả một số giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu bệnh ngoài da ở người lao động nông nghiệp thuộc dân tộc Tày, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên:

- Sau can thiệp, tỉ lệ kiến thức tốt về phòng chống bệnh ngoài da tăng từ 28,5% lên 85,8. Hiệu quả can thiệp đạt 156%, $p < 0,05$.

- Tỉ lệ thái độ tốt về phòng chống bệnh ngoài da tăng từ 23,2% lên 84,8%. Hiệu quả can thiệp đạt 250,8%, $p < 0,05$.

- Tỉ lệ thực hành tốt về phòng chống bệnh ngoài da tăng đáng kể từ 16,2% lên 83,1%. Hiệu quả can thiệp đạt 400,9%, $p < 0,05$.

- Tỷ lệ người dân mắc bệnh ngoài da giảm từ 64,9% xuống còn 24,2%. Hiệu quả can thiệp đạt 59,4%, $p < 0,05$.

5. Khuyến nghị

- Công tác phòng chống bệnh ngoài da cần tiến hành trên qui mô rộng, mang tính xã hội, cộng đồng; nên lồng ghép với các chương trình y tế - xã hội khác như dinh dưỡng, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh môi trường...

- Phòng chống bệnh ngoài da cần phải trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung vào vùng có tỷ lệ nhiễm cao, các đối tượng có nguy cơ nhiễm cao như lao động nông nghiệp trồng lúa, trồng rau màu, trồng chè, trồng rừng....

- Nhân rộng mô hình các giải pháp can thiệp phòng chống bệnh ngoài da để góp phần nâng cao hiệu quả trong CSSK nhân dân, cho người lao động nông nghiệp, đặc biệt là dân tộc thiểu số miền núi là hết sức cần thiết.

Xác nhận của tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh





PGS.TS Nguyễn Quý Thái

GS.TS Đỗ Văn Hàm

Nông Phúc Thắng